| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG H**<br>**TỈNH B** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2018/DS - ST
Ngày: 17/5/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị N.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Thanh T;

2. Bà Đỗ Kim P;

***Thư ký phiên tòa***: Ông Quang Minh N là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H*** *tham gia phiên toà:* Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2018/TLST – DS, ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Như L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp T 1, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1971;

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp T 1, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

(chị L có mặt, bà T vắng mặt, ông R có đơn đề nghị vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2018 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng chị Huỳnh Như L trình bày:

Do xuất phát từ tình nghĩa hàng xóm thân thiết nên vào ngày 04/9/2016 (âm lịch) bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn R có mượn của chị 13 chỉ vàng 24k (có biên nhận kèm theo), chị là người trực tiếp giao dịch với bà T, khi mượn hai bên

thỏa thuận đến ngày 04/9/2017 thì trả và bà T có viết biên nhận cho bà. Tuy nhiên, đến thời hạn trả, chị đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà T vẫn không trả nên phát sinh tranh chấp. Khi giao dịch thì ông R chồng bà T có biết việc này. Nay chị khởi kiện yêu cầu bà T và ông R cùng có trách nhiệm trả cho bà 13 chỉ vàng 24k.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào ngày 30/02/2011 bà có hỏi vay của bà Ẩn là mẹ ruột của chị Huỳnh Như L 05 chỉ vàng 24k, lãi suất thỏa thuận mỗi tháng là 750.000đ; ngày 30/3/2011 bà tiếp tục hỏi vay 08 chỉ vàng 24k, lãi suất mỗi tháng là 1.600.000đ. Bà đã trả lãi từ ngày 30/3/2011 đến ngày 20/9/2016 là 66 tháng bằng số tiền 155.100.000đ. Khi vay cũng như trả lãi chỉ thỏa thuận miệng chứ  không có làm giấy tờ và cũng không ai chứng kiến, nhưng bà Ẩn có thừa nhận là đã nhận số tiền lãi nói trên. Đến ngày 20/9/2016, do bà bị bể nợ nên bà Ẩn và Huỳnh Như L có đến gặp bà, yêu cầu ký tên vào biên nhận nợ và hứa cho bà toàn bộ số tiền lãi phát sinh từ ngày 20/9/2016 về sau nên bà đồng ý ký tên vào biên nhận nợ, biên nhận nợ đề ngày 04/9/2016 là chữ ký của bà, bà ghi tên là R. Ngoài ra bà và bà Ẩn có thống nhất chuyển toàn bộ số vàng nợ này sang cho chị L, sau này bà có trách nhiệm trả cho bà L bà cũng đồng ý.

Nay chị L yêu cầu bà giao trả 13 chỉ vàng 24k bà cũng đồng ý, nhưng do hoàn cảnh khó khăn bà xin được trả dần. Đối với số tiền lãi bà đã trả bà không yêu cầu tính lại.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/3/2018 ông Nguyễn Văn R thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị T, ông thừa nhận có nợ của chị Huỳnh Như L 13 chỉ vàng 24k và đồng ý trả số tiền trên cho chị L, nhưng do hoàn cảnh khó khăn ông xin được trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Như L đối với ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị T giao trả 13 chỉ vàng 24k.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là tranh chấp dân sự, bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã L, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Bà Nguyễn Thị T được Tòa án triêu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; ông Nguyễn Văn R có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Về nội dung: Chị L và  bà T, ông R xác định trước đây các bên có giao giao dịch vay mượn vàng với nhau. Do ông R, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự, nên phát sinh tranh chấp được pháp luật bảo vệ.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị L, yêu cầu ông R và bà T giao trả 13 chỉ vàng 24k. Ông R và bà T thừa nhận trước đây có nhận vay của chị L số vàng trên và đồng ý giao trả cho chị L, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận đây là sự thật, nên cần buộc ông R và bà T có trách nhiệm giao trả cho chị L là phù hợp.

[2] Đối với số tiền lãi ông R và bà T xác định đã trả cho bà L, do ông bà không đặt ra yêu cầu xem xét lại nên không đề cặp xử lý.

Giá vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 3.700.000đ/1 chỉ.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị T cùng có trách nhiệm nộp số tiền: 48.100.000đ x 5% = 2.405.000đ. Chị Huỳnh Như L không phải nộp áp phí, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.295.000đ theo biên lai thu số 0006995 ngày 08/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H được hoàn lại đủ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 474 và 476 Bộ luật dân sự 2005.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Như L đối với ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị T.

2. Buộc ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị T giao trả cho chị Huỳnh Như L 13 chỉ vàng 24k.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị T cùng có trách nhiệm nộp số tiền 2.405.000đ. Chị Huỳnh Như L không phải nộp áp phí, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.295.000đ theo biên lai thu số 0006995 ngày 08/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H được hoàn lại đủ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Lê Thị N.Y**